TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2019/QĐST-HNGĐ	Thái Nguyên, ngày 25 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 34/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị B, sinh năm 1987.

HKTT: Tổ 5, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Kim Yong W, sinh năm 1987.

HKTT: 5-25 A, 184 C, D , Gyeongsangnam do, Hàn Quốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Kim Yong W nhất trí nhận cháu Trần Bình X, sinh ngày 31/5/2019 là con chung của anh với chị Trần Thị B.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị B nhận nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định và được hoàn lại 150.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008831 ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh TN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Phương